ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 937/QĐTN	*Đà Nẵng, ngày 04 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho học viên cao học khóa 32

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01/12/2014 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định 1060/QĐ-ĐHSP ngày 01/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm- ĐHĐN về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 03/7/2018 của Trường Đại học Sư phạm- ĐHĐN;

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 100 (một trăm) học viên cao học khóa 32 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, cụ thể:

- Ngành Quản lý giáo dục	có 39 (ba mươi chín) học viên
- Ngành Phương pháp toán sơ cấp	có 22 (hai mươi hai) học viên
- Ngành Toán giải tích	có 13 (mười ba) học viên
- Ngành Hóa hữu cơ	có 7 (bảy) học viên
- Ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn vật lý	có 12 (mười hai) học viên
- Ngành Sinh thái học	có 7 (bảy) học viên

(Danh sách học viên kèm theo)

Điều 2: Các Ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo; Tổ chức - Hành chính; Kế hoạch - Tài chính; Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các Khoa và học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, Đào tạo.
- ĐHĐN để báo cáo.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS.TS. LƯU TRANG

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH HÓA HỮU CƠ KHÓA 32
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 937/QĐTN ngày 04 tháng 7 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN)

stt	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngày bảo vệ luận văn	QĐ bảo vệ	Điểm TB chung	Điểm bảo vệ TN
1	Lê Thị Hồng	Cẩm	19/7/1978	31/03/2018	333/QĐ-ĐHSP,12/3/2018	**7.5**	8.9
2	Lê Thị	Hai	08/6/1991	31/03/2018	334/QĐ-ĐHSP,12/3/2018	**7.3**	8.8
3	Nguyễn Thị	Hương	15/7/1993	31/03/2018	335/QĐ-ĐHSP,12/3/2018	**7.4**	8.5
4	Nguyễn Hoài	Uyên	09/9/1993	31/03/2018	336/QĐ-ĐHSP,12/3/2018	7.5	8.3
5	Cao Thị	Thương	06/6/1993	31/03/2018	338/QĐ-ĐHSP,12/3/2018	7.3	8.4
6	Bùi Vũ Thục	Uyên	11/3/1993	31/03/2018	339/QĐ-ĐHSP,12/3/2018	7.8	9.4
7	Nguyễn Thị Phương	Yến	04/4/1991	31/03/2018	340/QĐ-ĐHSP,12/3/2018	7.3	8.8

Danh sách có 07 học viên

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH PHƯƠNG PHÁP TOÁN SƠ CẤP KHÓA 32
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 937/QĐTN ngày 04 tháng 7 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN)

stt	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngày bảo vệ luận văn	QĐ bảo vệ	Điểm TB chung	Điểm bảo vệ TN
1	Phùng Thị Hoàng	Cúc	18/9/1993	28/01/2018	13/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.1	8.2
2	Nguyễn Minh	Huy	05/12/1990	28/01/2018	14/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.2	8.5
3	Nguyễn Thị	Linh	23/11/1993	28/01/2018	15/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.1	8.2
4	Đinh Thị Bích	Ngân	19/02/1989	28/01/2018	16/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.4	8.6
5	Nguyễn Thị Thế	Nhân	26/02/1993	28/01/2018	17/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.4	8.0
6	Tiêu Thị Hồng	Thủy	25/5/1993	28/01/2018	18/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.0	8.5
7	Trần Thị Thu	Thủy	18/12/1980	28/01/2018	19/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	7.9	8.5
8	Phạm Thị Huyền	Trang	01/01/1989	28/01/2018	20/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.0	8.6
9	Xoktilath	Chanlanouvong	05/5/1984	28/01/2018	21/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	7.5	8.4
10	Nguyễn Thị Thanh	Dung	17/8/1988	28/01/2018	22/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.3	8.7
11	Lê Thị Thu	Hiền	02/7/1981	28/01/2018	23/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.2	8.5
12	Nguyễn Thị Thu	Hà	04/01/1983	28/01/2018	24/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.3	8.7
13	Phan Nguyễn Anh	Khoa	21/3/1993	28/01/2018	25/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.0	8.8
14	Ngô Thị Diệu	My	14/7/1993	28/01/2018	26/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.0	8.6
15	Bùi Như Thành	Nhân	15/6/1993	28/01/2018	27/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.4	8.5
16	Lương Phan Diệu	Thảo	22/8/1988	28/01/2018	28/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	7.8	8.2
17	Tô Thị	Thủy	20/10/1980	28/01/2018	29/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	8.4	8.6
18	Lê Sơn	Trà	22/6/1993	28/01/2018	30/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	7.3	8.1
19	Võ Thị Diệu	Vy	01/6/1992	28/01/2018	31/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	7.6	7.5
20	Loungviset	Saiyavong	06/01/1987	28/01/2018	32/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	7.3	8.2
21	Võ Trung	Hiếu	27/12/1993	28/01/2018	770/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	7.5	8.1
22	Silapanya	Keokhamphet	11/01/1985	28/01/2018	33/QĐ-ĐHSP,04/01/2018	7.5	8.5

Danh sách có 22 học viên

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN VẬT LÍ KHÓA 32 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 937/QĐTN ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN)

stt	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngày bảo vệ luận văn	QĐ bảo vệ	Điểm TB chung	Điểm bảo vệ TN
1	Phan Tiến	Dậu	20/10/1980	05/01/0218	1534/QĐ-ĐHSP,14/14/2017	8.2	9.0
2	Lê Văn	Đức	23/02/1992	05/01/0218	1535/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	8.1	9.0
3	Lại Thanh	Hải	03/11/1983	05/01/0218	1536/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	8.7	8.8
4	Nguyễn Thị Bích	Huyền	12/11/1991	05/01/0218	1537/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	8.2	8.7
5	Nguyễn Ngọc Trâm	Kha	21/5/1993	05/01/0218	1538/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	8.2	8.7
6	Phan	Liễn	10/8/1985	05/01/0218	1539/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	8.1	8.7
7	Phan Quang	Mạnh	15/5/1991	05/01/0218	1540/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	8.2	8.7
8	Trần Thị Bích	Ngọc	28/4/1992	05/01/0218	1541/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	8.2	8.5
9	Trần Lê Ngọc	Trâm	08/12/1985	06/01/2018	1542/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	8.7	9.2
10	Nguyễn Thị Ánh	Vi	22/4/1992	06/01/2018	1543/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	7.9	8.5
11	Trịnh Thị Ánh	Tuyết	22/4/1990	06/01/2018	1544/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	7.9	8.6
12	Nguyễn Tấn	Xứng	22/6/1985	06/01/2018	1545/QĐ-ĐHSP, 14/14/2017	8.3	8.8

Danh sách có 12 học viên

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH SINH THÁI HỌC KHÓA 32 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 937/QĐTN ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – ĐHĐN)

stt	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngày bảo vệ luận văn	QĐ bảo vệ	Điểm TB chung	Điểm bảo vệ TN
1	Bùi Hữu	Bình	20/4/1991	25/03/2018	250/QĐ-ĐHSP,02/03/2018	8.2	8.3
2	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27/01/1988	25/03/2018	251/QĐ-ĐHSP,02/03/2018	8.2	8.4
3	Nguyễn Thành	Luân	26/6/1990	25/03/2018	253/QĐ-ĐHSP,02/03/2018	8.5	9.6
4	Nguyễn Tài	Thu	11/10/1992	25/03/2018	255/QĐ-ĐHSP,02/03/2018	8.3	8.8
5	Đỗ Thị Tường	Vi	06/6/1985	25/03/2018	256/QĐ-ĐHSP,02/03/2018	8.3	8.3
6	Bùi Thị Nguyên	Nữ	06/7/1992	25/03/2018	258/QĐ-ĐHSP,02/03/2018	8.3	8.7
7	Trần Thị Thu	Thư	30/12/1989	25/03/2018	262/QĐ-ĐHSP,02/03/2018	8.5	8.6

Danh sách có 07 học viên

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH TOÁN GIẢI TÍCH KHÓA 32 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 937/QĐTN ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – ĐHĐN)

stt	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngày bảo vệ luận văn	QĐ bảo vệ	Điểm TB chung	Điểm bảo vệ TN
1	Hoàng Tư	Dương	31/10/1992	17/06/2018	757/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	8.4	8.5
2	Cao Văn	Hiếu	09/9/1976	17/06/2018	758/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	8.0	8.5
3	Nguyễn Mộng	Khang	29/9/1991	17/06/2018	759/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	8.3	8.3
4	Võ Thị	Nga	03/6/1986	17/06/2018	760/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	8.2	7.8
5	Nguyễn Tấn	Nguyện	05/9/1992	17/06/2018	761/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	8.0	8.0
6	Huỳnh Quang	Tâm	29/4/1992	17/06/2018	762/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	7.5	8.7
7	Phommavong	Chanthaphone	14/10/1984	17/06/2018	763/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	7.5	8.5
8	Lê Đức	Hà	10/9/1977	17/06/2018	764/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	8.3	8.5
9	Phạm Phước	Huy	20/10/1993	17/06/2018	765/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	8.0	8.4
10	Đỗ Viết	Lân	20/5/1993	17/06/2018	766/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	8.8	9.3
11	Hồ Thị Kim	Ngân	25/02/1992	17/06/2018	767/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	8.5	8.3
12	Đinh Thị	Phượng	18/6/1989	17/06/2018	768/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	8.2	8.0
13	Đoàn Thị Hoàng	Trang	02/4/1990	17/06/2018	769/QĐ-ĐHSP, 24/5/2018	7.8	7.2

Danh sách có 13 học viên

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC KHÓA 32 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 937/QĐTN ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – ĐHĐN)

stt	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngày bảo vệ luận văn	QĐ bảo vệ	Điểm TB chung	Điểm bảo vệ TN
1	Nguyễn Minh	Anh	21/12/1977	15/05/2016	538/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.2	8.5
2	Vilaysak	Bounlanh	19/9/1983	15/05/2016	539/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	7.7	8.2
3	Manivong	Bountom	19/5/1990	15/05/2016	540/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	7.8	8.4
4	Thái Quỳnh	Dung	03/3/1965	15/05/2016	541/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.2	8.5
5	Xaykhamphanh	Duangphathai	05/5/1988	15/05/2016	542/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	7.7	8.4
6	Nguyễn Duy	Cường	16/02/1981	15/05/2016	543/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.2	8.8
7	Nguyễn Đình	Dũng	22/3/1982	15/05/2016	544/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.4	8.7
8	Nguyễn Thị	Hạnh	27/9/1985	15/05/2016	545/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.5	8.8
9	Nguyễn Văn	Hiến	12/12/1976	15/05/2016	546/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.2	8.7
10	Đinh Tấn	Hoàng	30/12/1979	15/05/2016	547/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.4	8.5
11	Phan Thị Lệ	Huyền	10/10/1970	15/05/2016	548/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.3	8.8
12	Đỗ Thị	Lê	06/11/1979	15/05/2016	549/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.4	8.6
13	Võ Thị Minh	Phương	15/10/1979	15/05/2016	550/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.4	8.7
14	Mai Thị	Trinh	02/6/1983	16/05/2018	551/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.6	8.6
15	Nguyễn Lệ	Tình	07/9/1984	16/05/2018	552/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.3	8.6
16	Phiukhamphan	Soukdaoheuang	15/6/1982	16/05/2018	553/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	7.8	8.5
17	Đỗ Nữ Lâm	Thanh	28/121980	16/05/2018	554/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.4	8.4
18	Đặng Hồng	Sơn	01/01/1985	16/05/2018	555/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.0	8.6
19	Nguyễn Thị Minh	Trang	10/01/1979	16/05/2018	556/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.4	8.6
20	Trương Thị Ngọc	Quyên	14/11/1985	16/05/2018	557/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.2	8.7

21	Nguyễn Đình	An	11/3/1981	15/05/2016	558/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.3	8.6
22	Thái Quang	Bình	29/5/1982	15/05/2016	559/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.2	8.8
23	Souvanhtha	Khammany	15/7/1988	15/05/2016	560/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	7.7	8.4
24	Nguyễn Tấn	Lượng	30/12/1971	15/05/2016	561/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.2	8.4
25	Phạm Thị Hoàng	Lý	08/12/1986	15/05/2016	562/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.5	9.1
26	Thepbualy	Manivone	03/02/1983	15/05/2016	563/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	7.8	8.6
27	Nguyễn Thanh	Na	03/10/1985	15/05/2016	564/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.3	8.7
28	Nguyễn Thị	Nhạn	02/6/1968	15/05/2016	565/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.3	8.8
29	Võ Thanh	Phước	03/4/1982	15/05/2016	567/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.8	9.0
30	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	26/10/1967	15/05/2016	568/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.4	8.8
31	Đinh Thị	Phương	19/6/1970	15/05/2016	569/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.2	8.4
32	Phạm	Sơn	01/01/1968	15/05/2016	570/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.5	9.1
33	Tạ Hồng	Phương	02/01/1977	16/05/2018	571/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.2	8.5
34	Saiyotha	Santi	02/12/1975	16/05/2018	572/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	7.8	8.4
35	Hứa Đại	Thanh	20/02/1979	16/05/2018	573/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.3	8.3
36	Trần Thị Kim	Thanh	26/4/1980	16/05/2018	574/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.4	8.6
37	Mai Văn	Tuấn	24/8/1977	16/05/2018	575/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.5	8.4
38	Lê Thị Minh	Thương	16/7/1972	16/05/2018	576/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.3	8.5
39	Hà Tấn	Thọ	01/01/1978	16/05/2018	577/QĐ-ĐHSP, 17/4/2018	8.2	8.6

Danh sách có 39 học viên